

Bản án số: 76/2019/HS-PT
Ngày 22-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến

Ông Phạm Văn Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lương Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Lương Văn Đ, sinh ngày 13/6/1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L và bà Hoàng Thị T (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị X và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; không bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 20/8/2019 bị bắt tạm giam, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quang D – Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại: Ông Triệu Ngọc K, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Công ty cổ phần thương mại khoáng sản P. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Phúc L, Giám đốc, địa chỉ: Đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

2. Anh Lành Văn C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Thị V, sinh năm 1984; có mặt.

2. Đinh Thị I, sinh năm 1972; có mặt.

3. Lương Thị B, sinh năm 1982; có mặt.

4. Phạm Thị N, sinh năm 1966; có mặt.

5. Dương Văn Đ, sinh năm 1990; có mặt.

6. Lường Văn H, sinh năm 1999; có mặt.

7. Lương Thị N, sinh năm 1978; vắng mặt.

8. Đinh Văn C, sinh năm 1982; có mặt.

9. Hoàng Văn C, sinh năm 1973; có mặt.

10. Hoàng Văn K, sinh năm 1971; có mặt.

11. Hoàng Văn T, sinh năm 1974; có mặt.

12. Tô Văn T, sinh năm 1986; vắng mặt.

13. Đinh Văn M, sinh năm 1982; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty P được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép số 516/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 về việc thuê và khai thác khoáng sản tại bãi cát sỏi P1 thuộc xã X và xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do chưa thống nhất được quan điểm về việc thực hiện làm các công trình phúc lợi giữa người dân với Công ty P nên giữa Công ty và người dân tại hai xã đã có mâu thuẫn. Để khai thác, Công ty P hợp đồng bằng miệng thuê xe ô tô biển kiểm soát 98H-xxxx chủ sở hữu là ông Đặng Trần M và xe ô tô biển kiểm soát 12C-xxxxx của ông Triệu Ngọc K để vận chuyển cát sỏi cho Công ty.

Sáng ngày 17/4/2018, Công ty P khai thác cát sỏi tại khu vực được phép khai thác, xe ô tô biển kiểm soát 98H-xxxx và 12C-xxxxx đã đến vận chuyển cho Công ty theo hợp đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 17/4/2018, một số người dân xã V đi đến bãi cát sỏi P1 để phản đối Công ty P và yêu cầu không được khai thác, vận chuyển cát sỏi tại đây. Trong lúc người dân đang bức xúc, Hoàng

Văn P, Lương Thị B, Lương Thị N, Đinh Thị I, Hoàng Văn T và Lương Văn H đã có hành vi ném đá và đốt xe ô tô biển kiểm soát 98H-xxxx. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, một số người dân di chuyển đến chỗ xe ô tô biển kiểm soát 12C-xxxxx. Sau đó, Lương Văn Đ đi đến gần xe ô tô biển kiểm soát 12C-xxxxx đang đỗ thì Lương Văn Đ nghe thấy tiếng hô hào “đốt đi, đốt đi”. Do bức xúc về việc khai thác của Công ty P nên Lương Văn Đ dùng tay trái mở cửa xe rồi dùng tay phải lấy chiếc bật lửa gas vỏ nhựa màu xanh trong túi quần ra châm vào ghế ngồi rồi sau đó lửa cháy lan ra cả cabin. Xe ô tô bị cháy phần đầu xe, cabin hư hỏng nhiều bộ phận của xe

Tại Kết luận định giá tài sản số: 10/K1-HDDGTS ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận về tài sản bị hư hỏng cần phải thay thế đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C-xxxxx có tổng số tiền là 405.900.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội Hủy hoại tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 178, Điều 38, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn Đ bồi thường 401.900.000 đồng cho ông Triệu Hữu K. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Lương Văn Đ kháng cáo toàn bộ Bản án, bị cáo cho rằng không có tội và đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên và đề nghị tăng mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập người làm chứng đúng quy định; tại tòa Lành Văn C (là người quay 02 video clip) khẳng định không quay được nội dung lúc xe ô tô bị đốt, vì đứng xa nơi xe bị đốt khoảng 70 mét nên không quay được rõ mặt người đứng gần xe ô tô bị đốt; bản thân Lành Văn C cũng không nhìn rõ mặt người đã đốt xe nên việc sử dụng 02 video clip là không cần thiết; Biên bản ghi lời khai (bút lục 122, 178, 180, 194, 197, 199) đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng; việc trưng cầu giám định đối với xe ô tô biển kiểm soát 12C-xxxxx để xác định vị trí bắt lửa dẫn đến cháy là không thể thực hiện được và không cần thiết vì qua các liệu khác đã có đủ cơ sở kết luận người đốt xe là bị cáo; việc dựng lại hiện trường là không cần thiết. Xét kháng cáo của bị cáo Lương Văn Đ thấy rằng: Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Lương Văn Đ cho rằng

không được hủy hoại tài sản của người khác chỉ là chối tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 3 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 08 năm tù; buộc phải bồi thường thiệt hại cho bị hại và phải chịu án phí sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Trong vụ án có rất nhiều tình tiết còn mâu thuẫn, để làm rõ cần công khai 02 video clip để đánh giá lại vụ án; xem xét lại các Biên bản ghi lời khai (bút lục 122, 178, 180, 194, 197, 199) có hay không về sự có mặt của Kiểm sát viên; trưng cầu giám định đối với xe ô tô biển kiểm soát 12C-xxxxxx để xác định vị trí bắt lửa dẫn đến cháy; dựng lại hiện trường tiến hành thực nghiệm điều tra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc triệu tập người làm chứng: Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ những người làm chứng của vụ án và cũng là những người làm chứng mà người bào chữa đã kiến nghị yêu cầu triệu tập. Tuy nhiên, vẫn còn một vài người làm chứng không đến phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Việc sử dụng 02 video clip: 02 video clip không phải do kết quả điều tra thu thập mà do bị hại giao nộp; tại tòa Lành Văn C (là người quay 02 video clip) khẳng định không quay được nội dung lúc xe ô tô bị đốt; vị trí đứng quay cách xe bị đốt khoảng 70 mét nên không quay được rõ mặt người đứng gần xe ô tô bị đốt; bản thân Lành Văn C cũng không nhìn rõ mặt ai ở tại hiện trường lúc quay 02 video clip; 02 video clip đã được đưa lên mạng xã hội, công bố rộng rãi. Do vậy, việc sử dụng 02 video clip là không cần thiết.

[3] Việc xem xét lại các Biên bản ghi lời khai (bút lục 122, 178, 180, 194, 197, 199) có hay không về sự có mặt của Kiểm sát viên, thấy rằng: Các Biên bản ghi lời khai này là có thật, được thu thập từ Cơ quan điều tra, không có căn cứ nào thể hiện việc thu thập trái pháp luật.

[4] Việc trưng cầu giám định đối với xe ô tô biển kiểm soát 12C-xxxxxx để xác định vị trí bắt lửa dẫn đến cháy là không thể thực hiện được vì chiếc xe đã cháy không còn nguyên vẹn như ban đầu.

[5] Việc dựng lại hiện trường, tiến hành thực nghiệm điều tra là không cần thiết vì thời gian xảy ra vụ án đã lâu; lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và

lời khai của những người làm chứng không có gì mâu thuẫn, mỗi người đứng ở mỗi vị trí khác nhau nên góc quan sát khác nhau dẫn đến miêu tả của mỗi người đều có phần khác nhau nhưng đều có điểm thống nhất là theo diễn biến của vụ án thì chiếc xe bị hủy hoại là do bị cáo đốt.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn Đ kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng mình không phải là người đốt xe ô tô biển kiểm soát 12C-xxxxxx của ông Triệu Ngọc K.

[7] Xét thấy, trên cơ sở lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng tại phiên Tòa và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/4/2018, Lương Văn Đ cùng một số người dân xã V đi đến bãi cát sỏi P1 thuộc xã V, huyện L để phản đối Công ty P và yêu cầu không được khai thác, vận chuyển cát, sỏi tại đây. Sau đó, Lương Văn Đ đi đến gần xe ô tô biển kiểm soát 12C-xxxxxx đang đỗ thì Lương Văn Đ nghe thấy tiếng hô hào “đốt đi, đốt đi”. Do bức xúc về việc khai thác của Công ty P nên Lương Văn Đ dùng tay trái mở cửa xe rồi dùng tay phải lấy chiếc bật lửa gas vỏ nhựa màu xanh trong túi quần ra châm vào ghế ngồi rồi sau đó lửa cháy lan ra cả cabin. Thấy rằng, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đều khớp về thời gian, địa điểm, cách thức và công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo Lương Văn Đ về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[8] Bị cáo Lương Văn Đ là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Lương Văn Đ sinh sống ở vùng khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, con bị cáo bị dị tật bẩm sinh nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại và buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[10] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tuy nhiên bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu. Về án phí phúc thẩm, do kháng cáo của bị cáo Lương Văn Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 20/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ phạm tội Hủy hoại tài sản

Căn cứ khoản 3 Điều 178; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam tại phiên tòa sơ thẩm là ngày 20/8/2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Lương Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Triệu Ngọc K số tiền 401.900.000 đồng (bốn trăm linh một triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/10/2019)

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa HS, KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm